

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng bằng đèn LED tiết kiệm điện khu trung tâm xã Tam Thanh và khu trung tâm xã Tam Lư, huyện Quan Sơn**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung các Nghị định lĩnh vực quản lý nhà nước Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD;

Căn cứ Quyết định số 2341/QĐ-UBND ngày 10/6/2024 của UBND tỉnh Thanh Hoá về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng bằng đèn LED tiết kiệm điện khu trung tâm xã Tam Thanh và khu trung tâm xã Tam Lư, huyện Quan Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 6836/SXD-HĐXD ngày 12/9/2024 kèm theo Tờ trình số 81/TT-TTKC&TKNL ngày 22/7/2024, Văn bản số 61/TTKC&TKNL ngày 22/8/2024 của Trung tâm Khuyến công và Tiết kiệm năng lượng Thanh Hóa; Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình số 65/BCTT-VH ngày 22/8/2024 của Công ty TNHH Xây

*dựng và Cơ khí Vân Hà; thông báo kết quả thẩm định số 6567/SXD-HĐXD ngày 30/8/2024 của Sở Xây dựng và các hồ sơ tài liệu có liên quan.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng bằng đèn LED tiết kiệm điện khu trung tâm xã Tam Thanh và khu trung tâm xã Tam Lư, huyện Quan Sơn, với các nội dung sau:

**1. Tên dự án:** Đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng bằng đèn LED tiết kiệm điện khu trung tâm xã Tam Thanh và khu trung tâm xã Tam Lư, huyện Quan Sơn.

**2. Loại, cấp công trình:** Nhóm C, loại công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

**3. Chủ đầu tư:** Trung tâm Khuyến công và Tiết kiệm năng lượng Thanh Hóa.

**4. Địa điểm xây dựng:** Tại tuyến đường khu trung tâm xã Tam Thanh và khu trung tâm xã Tam Lư, huyện Quan Sơn.

**5. Nhà thầu khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật:** Công ty cổ phần liên doanh Việt - Đức.

**6. Nhà thầu thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật:** Công ty TNHH Xây dựng và Cơ khí Vân Hà.

### **7. Nội dung và quy mô đầu tư:**

Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng bằng đèn LED tiết kiệm điện tại khu trung tâm xã Tam Thanh và khu trung tâm xã Tam Lư, huyện Quan Sơn, có chiều dài khoảng 1.886m, xây dựng mới 50 cột đèn bằng thép và hệ thống dây dẫn, đèn Led theo tiêu chuẩn. Cụ thể:

- Dự án gồm 02 tuyến: Tuyến khu trung tâm xã Tam Thanh có chiều dài 593m; tuyến khu trung tâm xã Tam Lư có chiều dài 1.284m.

- Đầu nối tại vị trí cột số 1.13 - TBA Tam Thanh và cột số 1.19 - TBA Tam Lư. Hệ thống chiếu sáng sau tủ như sau:

+ Tủ tủ chiếu sáng 1 được chia làm 01 lộ: Từ cột A-01 đến cột A-14, cột A-1.1 đến cột A-1.2 chiều dài tuyến là 593m, gồm 16 vị trí chiếu sáng;

+ Tủ tủ chiếu sáng 2 được chia làm 02 lộ: Lộ chiếu sáng 1, từ cột C-01 đến cột C-19 chiều dài tuyến là 721m, gồm 19 vị trí chiếu sáng; lộ chiếu sáng 2, từ cột B-01 đến cột B-15 chiều dài tuyến là 563m, gồm 15 vị trí chiếu sáng.

- Dây từ cột đầu nối đến tủ chiếu sáng sử dụng cáp ngầm

Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 0,6kV-4x25mm<sup>2</sup>.

- Dây dẫn từ tủ chiếu sáng đến các cột đèn sử dụng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 0,4/1kV-3x16+1x10mm<sup>2</sup>, dây từ cột đầu nối đến tủ chiếu sáng sử dụng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 0,6/1kV-4x25mm<sup>2</sup>. Cáp đi trên lề đường được đặt trong ống nhựa xoắn chịu lực HDPE D50/40mm, cáp được chôn dưới đất có độ sâu 0,6m.

- Cột đèn chiếu sáng bằng cột thép tròn tổng chiều cao 8m (cột đèn cao 6m, cần rời cao 2m) vươn 1,5m, trên mỗi cột lắp 01 bóng đèn đơn LED 100W tiết kiệm điện đảm bảo độ rọi theo tiêu chuẩn. Cột đèn được đặt trên móng trụ kích thước 800x800x1000mm bằng bê tông mác 200; cột đèn liên kết với móng bằng liên kết bulong.

- Tủ điện điều khiển chiếu sáng có kích thước 600x350x1200mm; tủ được gia công bằng thép hình, vỏ tủ làm bằng tôn tấm; sau khi gia công sơn tĩnh điện màu ghi. Tủ được đặt trên móng trụ kích thước 650x400x1300mm bằng bê tông mác 200; tủ điều khiển liên kết với móng bằng liên kết bulong.

- Bảo vệ hệ thống chiếu sáng sử dụng tiếp địa hình tia RC-1 và RC-2 và dây tiếp địa liên hoàn M10.

*(Chi tiết có hồ sơ thiết kế kèm theo).*

**8. Tổng mức đầu tư:** 2.950.000.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	2.514.993.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	53.384.000	đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXDCT	:	296.452.000	đồng;
- Chi phí khác	:	66.210.000	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	18.961.000	đồng.

*(có phụ lục chi tiết kèm theo).*

**9. Nguồn vốn:** Từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025.

**10. Các bước thiết kế:** Thiết kế 01 bước.

**11. Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án.

**12. Thời gian thực hiện:** năm 2024-2025.

**13. Các nội dung khác:** Theo nội dung thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 6567/SXD-HĐXD ngày 30/8/2024.

**Điều 2.** Chủ đầu tư (Trung tâm Khuyến công và Tiết kiệm năng lượng Thanh Hóa) có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Quan Sơn; Giám đốc Trung tâm Khuyến công và Tiết kiệm năng lượng Thanh Hóa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN (T09.51).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Xuân Liêm**

## Phụ lục: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Dự án Đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng bằng đèn LED tiết kiệm điện khu trung tâm xã Tam Thanh và khu trung tâm xã Tam Lư, huyện Quan Sơn  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
<b>1</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>	<b>2.300.258.632</b>	<b>214.734.722</b>	<b>2.514.993.000</b>
1.1	Chi phí xây dựng công trình chính	2.300.258.632	214.734.722	2.514.993.000
1.1.1	Chiếu sáng	2.252.085.997	210.653.614	2.462.739.611
1.1.2	Thí nghiệm hiệu chỉnh	48.172.635	4.081.108	52.253.743
<b>2</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>53.384.402</b>		<b>53.384.000</b>
<b>3</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>	<b>274.491.466</b>	<b>21.959.318</b>	<b>296.452.000</b>
3.1	Chi phí khảo sát địa hình	76.082.407	6.086.593	82.169.000
3.2	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát xây dựng	2.282.407	182.593	2.465.000
3.3	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	109.492.311	8.759.385	118.252.000
3.4	Chi phí thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	10.710.004	856.800	11.567.000
3.5	Chi phí giám sát thi công xây dựng	59.024.636	4.721.971	63.747.000
3.6	Chi phí giám sát công tác khảo sát xây dựng	3.098.148	247.852	3.346.000
3.7	Chi phí lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu	9.201.035	736.083	9.937.000
3.8	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	4.600.517	368.041	4.969.000
<b>4</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>62.587.150</b>	<b>3.623.735</b>	<b>66.210.000</b>
4.1	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng	500.000		500.000
4.2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	16.790.458		16.790.000
4.3	Chi phí đảm bảo an toàn giao thông phục vụ thi công	33.491.765	2.679.341	36.171.106
4.4	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng	11.804.927	944.394	12.749.321
<b>5</b>	<b>Chi phí dự phòng</b>			<b>18.961.000</b>
5.1	Dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh			18.961.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.690.721.650</b>	<b>240.317.775</b>	<b>2.950.000.000</b>
	<b>Làm tròn</b>			<b>2.950.000.000</b>